

Số: /TB-UBND

Hà Lĩnh, ngày tháng 11 năm 2022

## THÔNG BÁO

### **Phân công nhiệm vụ theo dõi, tham mưu thực hiện từng chỉ tiêu của mỗi tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg;

Thực hiện Công văn số 1448/STP-PBGDPL ngày 22/8/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Công văn số 2564/UBND-TP ngày 19/9/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc hướng dẫn tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng NTM huyện Hà Trung giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 02/03/2022 của Chủ tịch UBND xã Hà Lĩnh về việc triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Chủ tịch UBND xã phân công nhiệm vụ cụ thể từng công chức phụ trách ngành, lĩnh vực được giao theo dõi, tham mưu thực hiện từng chỉ tiêu của mỗi tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có trách nhiệm thực hiện trong năm 2022, nộp tài liệu minh chứng, tự chấm điểm và gửi kết quả đến Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch chậm nhất ngày 03/12/2022 để tổng hợp trình Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo.

#### **1. Ông Hoàng Tuấn Giao và ông Trịnh Đình Thắng, Công chức Tư pháp - Hộ tịch**

- Có trách nhiệm theo dõi, thực hiện, tự chấm điểm:
  - + Chỉ tiêu 3, 4, 5 (thuộc tiêu chí 2);
  - + Chỉ tiêu 1, 3 (thuộc tiêu chí 3);
- Trực tiếp phối hợp với cán bộ, công chức liên quan tổng hợp và tham mưu cho Chủ tịch UBND xã báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của xã năm 2022.

#### **2. Ông Vũ Văn Tình, Trưởng Công An xã**

- Có trách nhiệm theo dõi, thực hiện, tự chấm điểm:
  - + Chỉ tiêu 4 (thuộc tiêu chí 5).

### **3. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Công chức Tài chính - Kế toán**

Có trách nhiệm theo dõi, chấm điểm:

- + Chỉ tiêu 6 (thuộc tiêu chí 2);
- + Chỉ tiêu 2 (thuộc tiêu chí 3).

### **4. Ông Hoàng Sỹ Việt, Công chức Văn phòng - Thống kê**

Có trách nhiệm theo dõi, chấm điểm:

- + Tiêu chí 1;
- + Chỉ tiêu 1, 2 (thuộc tiêu chí 2);
- + Chỉ tiêu 1, 2, 3, 4 (thuộc tiêu chí 4);
- + Chỉ tiêu 1, 2, 3 (thuộc tiêu chí 5).

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã** tham gia theo dõi, thực hiện, tự chấm điểm chỉ tiêu 5 (thuộc tiêu chí 4) về tổ chức để Nhân dân giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật.

*(Có Phụ lục Nội dung, hướng dẫn điểm số, cách tính điểm các tiêu chí, chỉ tiêu; tài liệu đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu đính kèm Thông báo này)*

Trên đây là thông báo phân công nhiệm vụ theo dõi, tham mưu thực hiện từng chỉ tiêu của mỗi tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của Chủ tịch UBND xã Hà Lĩnh. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc, khó khăn kịp thời báo cáo về UBND xã (qua bộ phận Tư pháp - Hộ tịch) để điều chỉnh cho phù hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng tư pháp huyện;
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQ, hội, đoàn thể xã;
- Công chức liên quan;
- Lưu: VT, TP-HT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Phương**

## PHỤ LỤC

### NỘI DUNG, ĐIỂM SỐ, CÁCH TÍNH ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU; TÀI LIỆU ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

(Kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

#### I. Hướng dẫn điểm số, cách tính điểm các tiêu chí, chỉ tiêu; tài liệu đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung, cách tính điểm	Điểm số tối đa	Tài liệu đánh giá (1)	Ghi chú
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn</b>	<b>10</b>		<b>Đồng chí Việt</b>
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao</b> <i>(Trong năm đánh giá không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật được tính 03 điểm)</i>	<b>3</b>		<b>Đồng chí Việt</b>
	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	1	- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm đánh giá, kèm theo các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho chính quyền cấp xã (nếu có).  - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ thi hành, bãi bỏ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).	
	a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật	1		
	b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên	0		
	2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	2		
	a) Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật	2		
	b) Ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý	0		
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích</b>	<b>7</b>		- Các văn bản hành chính do chính quyền cấp xã ban hành trong năm đánh giá, kèm theo các văn bản của cơ quan

	<p><b>của tổ chức, cá nhân</b> (sau đây gọi chung là văn bản hành chính)</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số văn bản hành chính đã ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do có nội dung trái pháp luật/Tổng số văn bản hành chính đã ban hành trong năm đánh giá) x 100</i></p>		<p>nhà nước có thẩm quyền giao ban hành văn bản hành chính cho chính quyền cấp xã (nếu có).</p> <p>- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ thi hành, bãi bỏ văn bản hành chính; đơn khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân (nếu có).</p>	
	a) Đạt 100%	7		<b>Đông chí Việt</b>
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6		
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5		
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4		
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3		
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2		
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1		
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	i) Dưới 50%	0		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>30</b>		
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>6</b>	<p>- Các Danh mục thông tin đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành, đăng tải trên Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử cấp xã hoặc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc hình thức phù hợp khác.</p> <p>- Hồ sơ, văn bản, tài liệu phục vụ xây dựng, đăng tải hoặc niêm yết các danh mục thông tin (đường link trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử, lịch phát các tin, bài công khai thông tin được người có thẩm quyền phê duyệt; hình ảnh chụp các bảng niêm yết, công khai thông tin.. ).</p>	<b>Đông chí Việt</b>
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật	1		<b>Đông chí Việt</b>
	a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0,5		
	b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Cổng hoặc Trang thông tin	0,5	- Đơn kiến nghị, phản ánh	

điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác		hoặc biên bản tổng hợp kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc công khai thông tin theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).	
2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm			<b>Đồng chí Việt</b>
<i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã công khai đúng thời hạn, thời điểm/Tổng số thông tin phải được công khai) x 100</i>	1,5		
a) Đạt 100%	1,5		
b) Từ 90% đến dưới 100%	1		
c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75		
d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
e) Dưới 50%	0		
3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ			<b>Đồng chí Việt</b>
<i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã công khai chính xác, đầy đủ/Tổng số thông tin phải được công khai) x 100</i>	2		
a) Đạt 100%	2		
b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5		
c) Từ 80% đến dưới 90%	1		
d) Từ 70 đến dưới 80%	0,5		
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
e) Dưới 50%	0		
4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật			<b>Đồng chí Việt</b>
<i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã công khai đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin phải được công khai) x 100</i>	1,5		
a) Đạt 100%	1,5		
b) Từ 90% đến dưới 100%	1		

	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin</b> <i>(Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được tính 05 điểm)</i>	<b>5</b>		<b>Đông chí Việt</b>
	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i>	1,5		<b>Đông chí Việt</b>
	a) Đạt 100%	1,5	- Sở theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, kèm theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin.  - Đơn kiến nghị, phản ánh hoặc biên bản tổng hợp kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp chính xác, đầy đủ/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i>	2		<b>Đông chí Việt</b>
	a) Đạt 100%	2		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
	3. Hình thức cung cấp thông	1,5		

	<p>tin đúng quy định pháp luật</p> <p><math>Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ thông\ tin\ đã\ cung\ cấp\ đúng\ hình\ thức\ theo\ quy\ định\ pháp\ luật / Tổng\ số\ thông\ tin\ có\ yêu\ cầu\ đủ\ điều\ kiện\ cung\ cấp) \times 100</math></p>			
	a) Đạt 100%	1,5		<b>Đông chí Việt</b>
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>8</b>		<b>Đông chí Giao</b>
	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2	- Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm đã được lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.	<b>Đông chí Giao</b>
	a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	2	- Kế hoạch, văn bản của cơ quan cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn về nội dung, thời hạn ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).	
	b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	1	- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản, tài liệu triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch: Giấy mời tổ chức tập huấn, phổ biến văn bản pháp luật, các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật được cấp phát (văn bản pháp luật, tờ gấp, tài liệu hỏi - đáp), các tin, bài, lịch phát sóng trên Đài truyền thanh cấp xã, đường link về nội dung liên quan trên Cổng hoặc Trang	
	c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	0		
	2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này):	4		<b>Đông chí Giao</b>
	$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ nhiệm\ vụ,$			

	<i>hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100</i>		thông tin điện tử (nếu có)... - Văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan cấp trên.	
	a) Đạt 100%	4		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
	3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên) x 100</i>  <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh nhiệm vụ ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên được tính 02 điểm)</i>	2		
	a) Đạt 100%	2		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở</b>	<b>5</b>	- Văn bản, tài liệu triển khai các hoạt động thông qua hình thức, mô hình thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật: Kế hoạch tổ chức, giấy mời, tin bài viết về tổ chức mô hình, báo cáo, các tài liệu liên quan (nếu có).	<b>Đồng chí Giao</b>
	a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên	5		
	b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo	3	- Phiếu lấy ý kiến đánh giá của đại diện Ủy ban Mặt trận	



	đục pháp luật hiệu quả		Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện thôn, tổ dân phố trên địa bàn về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả.	
	c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	0	- Bản tổng hợp kết quả đánh giá hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở.	
<b>Chỉ tiêu 5</b>	<b>Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật của cấp xã) x 100</i>	<b>3</b>	- Kế hoạch tổ chức tập huấn, giấy mời hoặc thông báo tham dự tập huấn.  - Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn.  - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật xác nhận tham dự.	<b>Đông chí Giao</b>
	a) Đạt 100%	3	- Báo cáo kết quả (độc lập hoặc lồng ghép) về việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn.	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 6</b>	<b>Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>3</b>	- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền có nội dung phân bổ, bố trí kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật.  - Dự toán kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.	<b>Đông chí Hiện</b>
	a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	3	- Báo cáo kết quả (độc lập hoặc lồng ghép) về phân bổ, bố trí, sử dụng kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật, mức độ đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã phê duyệt.	
	b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	2		
	c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến	1		

	dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này			
	d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,5		
	đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,25		<b>Đồng chí Hiện</b>
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0		
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý</b>	<b>15</b>		
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải)</b>  <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được tính 07 điểm)</i>	<b>7</b>		<b>Đồng chí Giao</b>
	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải đúng quy định/Tổng số vụ, việc đã tiếp nhận) x 100</i>	3,5		<b>Đồng chí Giao</b>
	a) Đạt 100%	3,5	- Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở.  - Văn bản hòa giải thành (nếu có).	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5	- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.	
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5	- Báo cáo của Tổ trưởng Tổ hòa giải về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải.	
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		

	2. Các vụ, việc hòa giải thành			<b>Đồng chí Giao</b>
	$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ vụ,\ việc\ hòa\ giải\ thành / Tổng\ số\ vụ,\ việc\ được\ thực\ hiện\ hòa\ giải) \times 100$	3,5		
	a) Đạt 100%	3,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		<b>Đồng chí Giao</b>
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</b>	<b>4</b>		<b>Đồng chí Hiện</b>
	1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định	1	Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo Dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền.	<b>Đồng chí Hiện</b>
	2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1,5		<b>Đồng chí Hiện</b>
	$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ tổ\ hòa\ giải\ được\ hỗ\ trợ\ kinh\ phí\ đúng\ mức\ chi\ theo\ quy\ định / Tổng\ số\ tổ\ hòa\ giải\ trên\ địa\ bàn) \times 100$			
	a) Đạt 100%	1,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
	3. Hỗ trợ thù lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1,5		<b>Đồng chí Hiện</b>

	<p>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đúng mức chi theo quy định/Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết) x 100</p>			
	a) Đạt 100%	1,5		<b>Đồng chí Hiện</b>
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<p><b>Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý</b></p> <p>Tỷ lệ % = (Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý/Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ, việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn mà Ủy ban nhân dân cấp xã có được thông tin theo quy định) x 100</p> <p>(Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được tính 04 điểm)</p>	<b>4</b>	<p>Danh sách thống kê người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng mà Ủy ban nhân dân cấp xã có được thông tin theo quy định và người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng đã được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý.</p>	<b>Đồng chí Giao</b>
	a) Đạt 100%	4		<b>Đồng chí Giao</b>
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		

<b>Tiêu chí 4</b>	<b>Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>20</b>		
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương</b>	<b>3</b>	- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã về tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân.	<b>Đồng chí Việt</b>
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2	- Giấy mời hoặc thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị đã được phát trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử; gửi đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo cho Nhân dân.  - Báo cáo hoặc biên bản về kết quả tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân; hồ sơ, tài liệu phục vụ tổ chức hội nghị.	<b>Đồng chí Việt</b>
	a) Có tổ chức hội nghị	2		
	b) Không tổ chức hội nghị	0		
	2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	1		
	a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức	1		
	b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức	0		
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp) x 100</i>	<b>4</b>	- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện những nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp.  - Giấy mời hoặc thông báo họp thôn, tổ dân phố (nếu có); biên bản của thôn, tổ dân phố hoặc bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình về kết quả đã được Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp.	<b>Đồng chí Việt</b>
	a) Đạt 100%	4	- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp.	<b>Đồng chí Việt</b>
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã,</b>	<b>4</b>	- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện những nội dung Nhân dân	<b>Đồng chí Việt</b>

	<b>phường, thị trấn</b>  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, biểu quyết đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết) x 100</i>		bàn, biểu quyết.  - Giấy mời hoặc thông báo họp thôn, tổ dân phố (nếu có); biên bản của thôn, tổ dân phố hoặc bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình về kết quả đã được Nhân dân bàn, biểu quyết.	
	a) Đạt 100%	4	- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, biểu quyết.	<b>Đồng chí Việt</b>
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân tham gia ý kiến đúng hình thức, yêu cầu và thực hiện tổng hợp, tiếp thu, thông báo việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến của Nhân dân theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến) x 100</i>	<b>4</b>	- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến Nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định.  - Văn bản của cơ quan cấp trên chỉ đạo, giao nhiệm vụ lấy ý kiến Nhân dân (nếu có).  - Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân.	<b>Đồng chí Việt</b>
	a) Đạt 100%	4	- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung lấy ý kiến Nhân dân.	<b>Đồng chí Việt</b>
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 5</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>5</b>		<b>MTTQ xã</b>

	1. Các nội dung để Nhân dân giám sát	4	- Kế hoạch giám sát.  - Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.  - Các văn bản, tài liệu được Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.	<b>MTTQ xã</b>
	a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên	4		
	b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung	3		
	c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung	2		
	d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung	1		
	đ) Không tổ chức giám sát	0		
	2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	1		
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>25</b>		
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo</b>	<b>7</b>	- Hình ảnh về địa điểm tiếp công dân.  - Nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân.	<b>Đồng chí Việt</b>
	1. Tổ chức tiếp công dân	3	- Quyết định hoặc văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.  - Sổ tiếp công dân hoặc thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân hoặc thông tin trên phần mềm quản lý tiếp công dân.  - Văn bản hướng dẫn, trả lời kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.	<b>Đồng chí Việt</b>
	a) Có nội quy tiếp công dân	0,5		
	b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại trụ sở	0,5		
	c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)	1		
	d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản	1		

	ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân		kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.	
	2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số kiến nghị, phản ánh được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i>  <i>(Trong năm đánh giá không có kiến nghị, phản ánh được tính 02 điểm)</i>	2		Đồng chí Việt
	a) Đạt 100%	2		Đồng chí Việt
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
	3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo  <i>Tỷ lệ % = (Tổng số khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i>  <i>(Trong năm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo được tính 02 điểm)</i>	2		Đồng chí Việt
	a) Đạt 100%	2		Đồng chí Việt
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5		
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1		
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5		
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	e) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết</b>	<b>7</b>	Số theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc số	<b>Đồng chí Việt</b>



	<b>thủ tục hành chính</b> <i>Tỷ lệ % = (Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i>		liệu được trích xuất từ hệ thống thông tin một cửa điện tử (đối với những xã, phường, thị trấn đã vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử).	
	a) Đạt 100%	7		<b>Đồng chí Việt</b>
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6		
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5		
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4		
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3		
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2		
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1		
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25		
	i) Dưới 50%	0		
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự</b>	<b>5</b>	- Quyết định kỷ luật hành chính cán bộ, công chức của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật.	<b>Đồng chí Việt</b>
	a) Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5	- Quyết định khởi tố bị can đối với cán bộ, công chức của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật.	
	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0		
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>6</b>	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.	<b>Đồng chí Tình</b>
	a) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6		<b>Đồng chí Tình</b>
	b) Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0		
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>100</b>		

**Ghi chú:**

(1) Tài liệu đánh giá tại Phụ lục I là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã xác định kết quả, điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu và không gửi kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg. Trường hợp cần

thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp các tài liệu cụ thể phục vụ việc kiểm tra, đánh giá, thẩm định, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Các Kế hoạch do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành để triển khai các hoạt động tại chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 3 và chỉ tiêu 4 của tiêu chí 4 Phụ lục I được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành 01 (một) Kế hoạch chung để triển khai các nội dung trên thì vẫn được coi là tài liệu đánh giá, chấm điểm các chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 3 và chỉ tiêu 4 của tiêu chí 4.

## **II. Hướng dẫn nội dung chỉ tiêu 2, tiêu chí 1; chỉ tiêu 4, tiêu chí 2**

### **1. Chỉ tiêu 2, tiêu chí 1**

Văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân do chính quyền cấp xã ban hành được quy định tại Thông tư này bao gồm:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao nhằm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn trong một số lĩnh vực về kinh tế, đất đai, tài nguyên - môi trường, y tế, văn hóa, an sinh xã hội; dự toán, quyết toán ngân sách địa phương; chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã, phường, thị trấn trong phạm vi được phân quyền.
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng công an cấp xã theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

### **2. Chỉ tiêu 4, tiêu chí 2**

Hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở là hình thức, mô hình có từ 80% trở lên ý kiến của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện các thôn, tổ dân phố xác nhận mô hình đó hiệu quả, phù hợp trong truyền tải thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật, được triển khai trên toàn địa bàn, duy trì thường xuyên, liên tục và có khả năng nhân rộng.